

Kh. a h̃ c :	L. p h̃ c : 34CCD3	Nh̃ m h̃ c : 2012-2013	q VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ q T :	H̃ c ph̃ n : 1230672001-802 - H̃ nh̃ h̃ a ĩ Ṽ k: thuđt ch b̃ n	H̃ c k8 : HK03	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3471010013	34CCD3	Trfñ Vln Anh	18/08/1992				7.0			7.0	2.1	6.9	4.8	6.9	
2	3571010588	35CCĐ5	Trfñ C¹ ng Anh	07/08/1992				6.7			6.7	2.0	1.2	0.8	2.9	
3	3475010011	34CXD4	Lê Anh Ban	31/05/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
4	3471010031	34CCD5	Nguy n Vln Chñ	04/03/1991				6.3			6.3	1.9	6.7	4.7	6.6	
5	3574011425	35COT1	Trfñ Thñ q 4	/ /1993				9.6			9.6	2.9	3.3	2.3	5.2	
6	3471010087	34CCD1	Dfñ T q 1	24/02/1991				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
7	3571010172	35CLC1-CD	Nguy n q c Hdu	05/10/1991				3.0			3.0	0.9	2.1	1.5	2.4	
8	3471010115	34CCD4	Vi Vln Hiñ	14/06/1992				9.1			9.1	2.7	4.8	3.4	6.1	
9	3575010824	35CXD1	q o Vln Hñg	06/09/1991				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
10	3571010750	35CCĐ1	Trfñ H² Tr ñg Kha	01/10/1993				8.0			8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
11	3474010030	34COT1	q inh C¹ ng Linh	24/07/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
12	3575011147	35CXD5	L° Trñ ng Linh	26/09/1993				8.5			8.5	2.6	4.3	3.0	5.6	
13	3471010185	34CCD4	Phan Thúc Linh	19/02/1991				3.5			3.5	1.1	4.1	2.9	3.9	
14	3471010189	34CCD7	Lñg Bño Long	30/03/1992				7.4			7.4	2.2	5.2	3.6	5.9	
15	3471010211	34CLC-CD	Nguy n q c Minh	28/02/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
16	3475010154	34CXD2	T¹ n Thñ Hoñ ng Minh	31/12/1992				5.0			5.0	1.5	4.2	2.9	4.4	
17	3471010212	34CCD5	Vñ q ³nh Minh	21/02/1988				6.1			6.1	1.8	3.3	2.3	4.1	
18	3571010114	35CCĐ3	Dfñ Thñ Phi	23/05/1993				9.4			9.4	2.8	5.7	4.0	6.8	
19	3471010254	34CLC-CD	Nguy n Ng c Phñg	07/09/1990				7.5			7.5	2.3	3.5	2.5	4.7	

Kh. a h c :	L, p h c : 34CCD3	Nl m h c : 2012-2013	q VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H' n T :	H' c phfn : 1230672001-802 - H ³ nh h a i VEk: thuđt ch bfn	H' c k8 : HK03	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3575010721	35CLC1-DD	Nguy, n Ho"ng	Quân	15/09/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
21	3574010485	35COT2	Nguy, n Minh	TiJh	01/01/1993				6.9			6.9	2.1	2.8	2.0	4.0	
22	3574010262	35COT2	Nguy, n An	Toàn	20/07/1993				8.3			8.3	2.5	3.3	2.3	4.8	
23	3571010255	35CCĐ1	TrFh Thanh	Tùng	11/01/1993				7.2			7.2	2.2	5.0	3.5	5.7	
24	3471010381	34CCD4	Vô Anh	Tùng	11/12/1992				4.5			4.5	1.4	2.7	1.9	3.2	
25	3471010295	34CCD5	TrFh Qu' c	Th'nh	06/12/1990				7.1			7.1	2.1	6.8	4.8	6.9	
26	3571010061	35CCĐ3	Lm Sq	Thđng	10/08/1993				9.6			9.6	2.9	7.2	5.0	7.9	
27	3471010291	34CCD5	Quşch ệ ³nh	Thđng	03/06/1992				8.1			8.1	2.4	6.3	4.4	6.8	
28	3574011747	35COT2	Nguy, n Ng' c	Th'nh	20/10/1993				9.2			9.2	2.8	4.1	2.9	5.6	
29	3475010350	34CXD5	Bş TuBh	V,	05/07/1992				10.0			10.0	3.0	7.2	5.0	8.0	
30	3571010235	35CCĐ2	TrFh Minh	V-đng	02/12/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

Thời gian : 30 phút sinh viên

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Giáo V Khoa